

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 26-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Khúc Vĩnh Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/TB-TA ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Đường X, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng K, sinh năm 2000 (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Thanh T-1991-Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Quới, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Hoàng K trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 27/10/2014, ông Bùi Thanh T có ký vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ với Ngân hàng A. Sau đó, ngày 28/11/2014 ngân hàng duyệt cho ông T vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng (từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2016), lãi suất trong hạn là 8%/năm, mục đích vay tiêu dùng, vay tín chấp,

không có tài sản đảm bảo. Trong quá trình giao dịch ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù ngân hàng đã áp dụng các biện pháp nhắc nhở, thông báo nhưng ông T không thực hiện thanh toán đúng như thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng đã tạo điều kiện thêm thời gian cho ông T trả nợ nhưng đến nay ông còn nợ tổng số tiền 7.850.407 đồng (trong đó, nợ gốc 4.272.697 đồng và nợ lãi tính đến ngày 26/5/2022 là 3.577.710 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc theo lãi suất của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/6/2016.

Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa tham gia giải hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trình bày trên. Bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 7.850.407 đồng (trong đó, nợ gốc 4.272.697 đồng và nợ lãi tính đến ngày 26/5/2022 là 3.577.710 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc theo lãi suất của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/6/2016..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Thạnh nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 7.850.407 đồng (trong đó, nợ gốc 4.272.697 đồng và nợ lãi tính đến ngày

26/5/2022 là 3.577.710 đồng) là có cơ sở chấp nhận. Qua thu thập các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bị đơn có ký vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, sau đó được cấp hạn mức tín dụng số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng, bị đơn có thanh toán một khoảng tiền nợ gốc cho nguyên đơn, đến nay còn nợ lại số tiền 7.850.407 đồng (trong đó, nợ gốc 4.272.697 đồng và nợ lãi tính đến ngày 26/5/2022 là 3.577.710 đồng). Do đó, cần phải buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán số tiền 7.850.407 đồng (trong đó, nợ gốc 4.272.697 đồng và nợ lãi tính đến ngày 26/5/2022 là 3.577.710 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc theo lãi suất của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/6/2016 là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Bùi Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 7.850.407 đồng (*Bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn bốn trăm lẻ bảy đồng*). Trong đó, nợ gốc 4.272.697 đồng và nợ lãi tính đến ngày 26/5/2022 là 3.577.710 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/5/2022 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc theo lãi suất của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/6/2016.

Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006640 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu